

Số: 34 /2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 30 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2022/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phan Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Anh Lương Hoàng A, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị N và anh Lương Hoàng A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị N và anh Lương Hoàng A tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Lương Thị Thúy H sinh ngày 12/9/2006 và Lương Quang C sinh ngày 05/8/2008 có nguyện vọng sống chung với anh Lương Hoàng A khi cha mẹ ly hôn.

Chị N và anh A thoả thuận như sau: Anh Hoàng A được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lương Thị Thúy H sinh ngày 12/9/2006 và Lương Quang C sinh ngày 05/8/2008 khi ly hôn.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người

không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị N và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012561 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Phan Thị N được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã H, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Tranh**